

# TRƯỜNG THCS & THPT XUÂN TRƯỜNG

## TỔ: TOÁN – TIN

### ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TIN HỌC 8

Năm học: 2025 - 2026

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

(Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C hoặc D trước đáp án đúng.)

Câu 1. Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện phép cộng. B. Thực hiện phép trừ.  
C. Thực hiện bốn phép tính số học. **D. Tính toán boai bốn phép tính số học.**

Câu 2. Thế hệ máy tính bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình là

- A. thế hệ đầu tiên. B. thế hệ thứ hai. **C. thế hệ thứ ba.** D. thế hệ thứ tư.

Câu 3. Các phép tính đầu tiên được con người thực hiện bằng cách

- A. sử dụng máy tính để bàn. B. sử dụng máy tính cầm tay.  
**C. sử dụng 10 ngón tay.** D. sử dụng bàn tính.

Câu 4. Cách ghi số phổ biến từ xưa đến nay là

- A. hệ thống ghi số la mã. B. hệ thống ghi số thập phân.  
**C. hệ thống ghi số nguyên.** D. hệ thống ghi số nhị phân.

Câu 5: Máy tính đầu tiên của loài người là

- A. máy tính điện tử. B máy vi tính **C. máy tính cơ học.** D. máy tính cá nhân.

Câu 6. Người sáng tạo ra chiếc máy tính cơ học Pascal là

- A. Charles Babbage B. John Mauchly **C. Blaise Pascal** D. J. Presper Eckert

Câu 7. Sau Pascal, Gottfried Leibniz đã cải tiến và thêm vào phép tính gì để máy tính của Pascal thực hiện cả bốn phép tính số học?

- A. Phép chia và phép trừ. B. Phép nhân và phép cộng.  
**C. Phép nhân và phép chia.** D. Phép nhân và phép trừ.

Câu 8. Người được coi là cha đẻ của công nghệ máy tính là

- A. Charles Babbage.** B. Gottfried Leibniz.  
C. John Mauchly. D. Blaise Pascal.

Câu 9. Ý tưởng đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của máy tính là

- A. cơ giới hóa việc lao động B. trí óc hóa việc tính toán  
**C. cơ giới hóa việc tính toán** D. cơ giới hóa sản xuất.

Câu 10: Điểm khác biệt giữa máy tính thế hệ 1 và thế hệ 2 là gì?

- A. Thế hệ 2 nhỏ hơn, nhanh hơn do dùng transistor thay ống chân không.**  
B. Thế hệ 2 dùng điện ít hơn.  
C. Thế hệ 2 chỉ để chơi game.  
D. Thế hệ 2 không cần lập trình.

Câu 11. Thời kì đầu các máy tính được thiết kế dựa trên các rơ le được gọi là

- A. máy tính thông minh. B. máy tính hiện đại.  
C. máy tính khoa học. **D. máy tính điện cơ.**

Câu 12: Vì sao sự ra đời của máy tính điện tử được xem là bước ngoặt trong lịch sử phát triển công cụ tính toán?

- A. Vì nhỏ gọn hơn thước tính.  
**B. Vì có thể tự động hóa việc tính toán với tốc độ cao.**  
C. Vì giá thành rẻ.  
D. Vì chỉ cần nguồn điện.

Câu 13: Từ năm 1945 -1955 là

- A. thế hệ thứ tư của máy tính điện tử. B. thế hệ thứ hai của máy tính điện tử.  
B. thế hệ thứ ba của máy tính điện tử. **D. thế hệ đầu tiên của máy tính điện tử.**

Câu 14. Công nghệ nào thay thế rơ le điện cơ?

- A. Công nghệ cơ giới hóa. B. Công nghệ tự động hóa.  
**C. Công nghệ đèn điện tử.** D. Sử dụng các rơ le điện tử.

Câu 15. Bộ nhớ của máy tính thế hệ thứ nhất là

- A. lõi từ lớn, đĩa từ, băng từ. B. bộ nhớ chính: trống từ.  
C. lõi từ, băng từ. **D. trống từ.**

Câu 16. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Nhỏ (như máy tính để bàn). B. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay).

**C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng).** D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ).

Câu 17. Các máy tính thế hệ thứ hai có kích thước

- A. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng). **B. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ).**  
C. Nhỏ (Như máy tính để bàn). D. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay).

Câu 18. Thành phần điện tử chính của máy tính thế hệ thứ mấy là mạch tích hợp?

- A. Thế hệ thứ tư. B. Thế hệ năm. C. Thế hệ thứ nhất. **D. Thế hệ thứ ba.**

**Câu 10:** Vì sao máy tính ngày nay nhỏ gọn nhưng mạnh hơn nhiều so với trước đây?

- A. Vì dùng nhiều điện hơn. **B. Vì vi mạch được thu nhỏ và tối ưu hóa.**  
C. Vì màn hình to hơn. D. Vì có nhiều dây kết nối.

Câu 20. Máy tính điện tử có mấy thế hệ?

- A. Ba thế hệ. **B. Năm thế hệ.** C. Bốn thế hệ. D. Hai thế hệ.

Câu 21. Bộ xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

- A. Đèn điện tử chân không.  
B. Linh kiện bán dẫn đơn giản.  
C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.  
**D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.**

Câu 22. Thông tin được mã hóa thành gì mới được chuyển vào máy tính, máy tính bảng?

- A. Số liệu dạng số. **B. Dãy bit.** C. Hình ảnh. D. Dạng văn bản.

Câu 23. Thông tin số là

- A. thông tin được mã hóa thành dãy bit.  
B. thông tin được chuyển vào máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,... để có thể lan truyền, trao đổi trong một môi trường kĩ thuật số.  
**C. thông tin được mã hóa thành dãy bit, được chuyển vào máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,... để có thể lan truyền, trao đổi trong một môi trường kĩ thuật số.**  
D. thông tin thể hiện dưới dạng số.

**C. thông tin được mã hóa thành dãy bit, được chuyển vào máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,... để có thể lan truyền, trao đổi trong một môi trường kĩ thuật số.**

Câu 24. Đặc điểm của thông tin số là

- A. có thể trao đổi không cần mạng. B. có thể trao đổi dựa trên thông tin trên giấy.  
**C. có thể truy cập từ xa thông qua kết nối Internet.** D. chỉ có thể lưu trên máy tính cá nhân của mình.

Câu 25. Điều không phải là đặc điểm của thông tin số?

- A. Thông tin số có thể truy cập từ xa qua Internet.  
B. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và chia sẻ.  
**C. Thông tin số chỉ có thể truy cập ở khoảng cách gần.**  
D. Thông tin số có thể được lan truyền tự động do nhiều thiết bị được đồng bộ với nhau.

Câu 26. Thông tin số có thể được truy cập từ xa nếu

- A. người quản lý thông tin đó cho phép.** B. thông tin có khả năng truyền tải xa.  
C. thông tin ít dữ liệu. D. máy tính có kết nối mạng

Câu 27. Điều gì quyết định thông tin có còn ý nghĩa hay không?

- A. Sự chính xác của thông tin. B. Thông tin mang tính sự kiện.  
**C. Thời điểm công bố thông tin.** D. Mức độ nổi tiếng của thông tin.

Câu 28. Điều không phải là cách xác định thông tin có đáng tin cậy?

- A. kiểm tra nguồn thông tin. B. phân biệt ý kiến với sự kiện. **C. hỏi bạn học giỏi nhất trong lớp.**  
D. kiểm tra chứng cứ của kết luận, đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 29: Thông tin nào dưới đây có độ tin cậy thấp?

- A. Thông tin ở các trang web được cập nhật hàng giờ.  
B. Thông tin vừa được công bố trên thời sự.  
**C. Thông tin ở các trang web đã lâu không được cập nhật.**  
D. Thông tin được nhà trường thông báo trước cờ.

Câu 30. Loại thông tin nào dưới đây em không nên lựa chọn?

- A. Thông tin có thời gian gần với thời gian em tìm kiếm thông tin.  
B. Thông tin đã được kiểm chứng.  
**C. Nguồn thông tin không rõ ràng.**  
D. Thông tin phù hợp với nội dung trình bày.

Câu 31. Nguồn thông tin nào dưới đây em không nên lựa chọn?

- A. Từ người ẩn danh trên Facebook.** B. Cộng đồng Cơ điện lạnh Việt Nam.

C. Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

D. Bộ Công Thương.

Câu 32. Thông tin nào dưới đây là thông tin đáng tin cậy?

A. Thông tin về máy tính trên một trang web bán hàng trực tuyến mà e vô tình thấy.

B. Thông tin về dịch Covid 19 trên trang cá nhân của một người ẩn danh.

**C. Thông tin về chế độ dinh dưỡng trên trang web của bộ y tế năm 2023.**

D. Thông tin mà ta thấy trên internet có ảnh minh chứng.

Câu 33. Khi tìm kiếm thông tin cần?

A. Tìm các thông tin không có nguồn gốc rõ ràng.

**B. Tìm các thông tin có nguồn gốc rõ ràng.**

C. Tìm kiếm các thông tin được đăng tải từ rất lâu.

D. Tìm tất cả thông tin mà ta có thể tìm kiếm được

trên mạng.

Câu 34. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.

**B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.**

C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 35. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.

**B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.**

C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.

D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 36. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.

B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.

**C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.**

D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

Câu 37. Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.

B. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

**D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.**

Câu 38. Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian và

**A. nguồn gốc.**

B. giá tiền.

C. độ lan toả.

D. số lượt xem.

Câu 39. Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.

B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc trò chuyện.

C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ internet và sử dụng như là của mình tạo ra.

**D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.**

Câu 40. Hành động nào dưới đây là không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.

B. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.

**C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.**

D. Tham gia cá cược bóng đá qua internet.

Câu 41. Hành động nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Chia sẻ địa chỉ website có chứa các bộ phim không có bản quyền sử dụng.

B. Tham gia cá cược bóng đá qua Internet.

**C. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình.**

D. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường.

Câu 42. Hành động nào dưới đây vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Đăng tải hình ảnh gia đình sum họp ngày Tết.

B. Chặn các hình ảnh, video quảng cáo về cá cược bóng đá qua Internet.

**C. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.**

D. Bình luận chào hỏi trên Facebook.

Câu 43. Sao chép, chỉnh sửa, chia sẻ sản phẩm số khi chưa được phép là

A. vi phạm bản quyền.

B. vi phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

C. vi phạm quyền riêng tư.

**D. vi phạm quyền sáng tác.**

Câu 44. Đáp án nào sau đây không phải sai sót khi tạo ra một sản phẩm số:

**A. Thông tin rõ ràng, chính xác và nội dung do chính người tạo ra sản phẩm biên soạn.**

B. Lỗi kỹ thuật: như âm thanh kém chất lượng, hình ảnh bị mờ hoặc kích thước không phù hợp, ...

C. Thông tin sai lệch, không đúng với thực tế

D. Lạm dụng hoặc bị cấm về bản quyền như chứa nội dung bị cấm hoặc vi phạm bản quyền, sử dụng hình ảnh, bài viết không xin phép, ...

Câu 45: “**Bản quyền số**” có nghĩa là

**A. tác giả có quyền tác giả đối với sản phẩm số của họ.**

B. mọi người được sử dụng tác phẩm số thoải mái, tự do.

C. không ai có quyền với nội dung trên mạng.

D. chỉ có tác giả mới được xem nội dung.

Câu 46: Hành vi nào vi phạm quyền riêng tư trong môi trường số?

A. Chia sẻ ảnh người khác sau khi đã xin phép người đó.

**B. Chia sẻ ảnh cá nhân của người khác lên mạng xã hội mà chưa xin phép.**

C. Gỡ thẻ tên (tag) khi người khác yêu cầu.

D. Bảo mật thông tin cá nhân.

Câu 47. Quyền nào sau đây không phải là quyền của tác giả đối với tác phẩm được pháp luật quy định?

A. Đặt tên cho tác phẩm.

B. Bút danh cho tác phẩm.

C. Truyền đạt tác phẩm đến công chúng.

**D. Sao chép, phát tán bài viết của người khác.**

Câu 48. Biểu hiện nào không vi phạm đạo đức, pháp luật hay thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

A. Quay phim trong rạp chiếu phim.

B. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.

C. Chụp ảnh ở nơi không cho phép.

**D. Chụp ảnh lưu niệm 26.3 cùng với cả lớp.**

Câu 49. Bảo đảm văn hóa thể hiện được đạo đức và tuân thủ pháp luật khi tạo ra các sản phẩm số giúp

A. lan truyền thông tin sai trái.

**B. tránh lan truyền thông tin sai trái và góp phần tạo ra một xã hội số lành mạnh và hợp pháp.**

C. chia sẻ đến các bạn kinh nghiệm học tập của mình.

D. dễ dàng chia sẻ thông tin lên internet.

Câu 50. Phát trực tiếp (Livestream) trên Facebook khi hai bạn cùng lớp đánh nhau là hành vi

A. nên thực hiện để cho mọi người đều biết hành động xấu của 2 bạn.

B. vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

C. khuyến khích bạo lực mạng.

**D. vi phạm đạo đức, pháp luật hay thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.**

Câu 51: Nội dung nào sau đây phù hợp với đạo đức trong sử dụng công nghệ số?

A. Tải nhạc lậu về điện thoại của mình.

B. Sao chép phần mềm bản quyền rồi chia sẻ miễn phí.

**C. Trích dẫn nguồn khi sử dụng tài liệu học tập từ Internet.**

D. Mạo danh người khác để gửi tin nhắn.

Câu 52. Đây là điều em cần chú ý khi tạo ra các sản phẩm số?

A. Luôn trung thực trong quá trình tạo ra sản phẩm số.

B. Nên sử dụng thông tin do mình tự tạo.

C. Nội dung và hình thức các sản phẩm tạo ra không được vi phạm các quy định, chuẩn mực về đạo đức, văn hóa trong xã hội nói chung.

**D. Tất cả các đáp án đều đúng.**

Câu 53. Biểu hiện của việc **KHÔNG** trung thực trong quá trình tạo ra sản phẩm số là

A. không sử dụng thông tin giả.

B. không sử dụng thông tin không đáng tin cậy.

C. không sao chép, chỉnh sửa thông tin của người khác rồi coi là của mình.

**D. Sao chép, chỉnh sửa thông tin của người khác rồi coi là của mình.**

Câu 54. Công cụ nào dưới đây cho phép người dùng lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên đám mây?

A. Camera.

B. Thiết bị cảm biến môi trường.

**C. Google Drive.**

D. Thiết bị đo nhiệt độ không khí.

-----Hết-----